TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày 21-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc.

Ông Bùi Xuân Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 499/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Ngọc B, sinh năm 1940 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn C (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Ngọc B trình bày: Bà có đứng tên chơi 01 chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 29/11/2013, gồm 42 chân, một tháng khui 02 lần do bà Võ Ngọc N làm chủ đầu thảo. Bà đóng 02 lần hụi sống thì ông C là cháu chồng gặp bà xin nhượng lại chân hụi này, bà đồng ý và thỏa thuận bà hốt hụi thì giao tiền cho ông C và ông C có trách nhiệm giao tiền cho bà B đóng lại hụi chết. Đến kỳ khui thứ 03 bà hốt hụi và lấy tiền giao lại cho ông C tổng 80.100.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông C gửi cho bà một vài lần đóng hụi chết, các lần còn lại ông C không đưa, bà phải xuất ra

đóng cho đến khi hụi mãn thì tổng số tiền bà đóng cho chủ hụi bằng 101.000.000 đồng. Thời gian sau ông C trả cho bà 02 lần bằng 15.300.000đồng. Năm 2018 bà kiện ông C ra Tòa án, ông C năn nĩ nên bà rút đơn và ông C có trả thêm cho bà 5.000.000 đồng, còn nợ lại 80.700.000 đồng đến nay không trả. Nay bà kiện đòi lại số tiền 80.700.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn ông Đặng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của ông C được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định có đứng tên chơi 01 chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 29/11/2013, gồm 42 chân, một tháng khui 02 lần do bà Võ Ngọc N làm chủ đầu thảo. Đến kỳ khui thứ 03 bà hốt hụi và lấy tiền giao lại cho ông C tổng 80.100.000 đồng, ông C có trách nhiệm trả tiền hàng tháng cho bà để bà đóng hụi chết nhưng ông C không thực hiện. Đến khi hụi mãn thì tổng số tiền bà đóng hụi bằng 101.000.000 đồng, ông C trả nhiều lần bằng 20.300.000 đồng và còn nợ lại 80.700.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 tờ giao kèo có nội dung ông C nhờ bà B chơi giùm 01 chân hụi trên; Tờ giao kèo ngày 08/01/2015 có nội dung ông C nhận số tiền 80.100.000 đồng từ bà B; Biên bản hòa giải ngày 28/8/2015 tại ấp KH có nội dung còn nợ lại số tiền 86.000.000 đồng, mỗi tháng ông C trả cho bà B 3.000.000 đồng vào ngày 30/9/2015; Tờ cam kết trả nợ ngày 21/8/2018 của Đặng Văn C có nội dung nhờ bà B chơi giùm chân hụi 3.000.000đ và không thực hiện đúng cam kết, ông C nhận trả hàng tháng cho bà B 1.500.000 đồng. Ngoài ra, khi bà B khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền thì ông C biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đều này cho thấy ông C thừa nhận các chứng cứ bà B giao nộp cho Tòa án là đúng và chấp nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 80.700.000 đồng đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, giữa ông C và bà B có giao kết hợp đồng vay với nhau, số tiền cho vay lấy từ giao dịch hụi của bà B với người khác. Bà B là người đứng tên chơi hụi, đóng hụi, hốt hụi, nhận tiền hụi và không có tranh chấp hợp đồng hụi với chủ hụi nên không xem xét. Sau khi kết thúc hợp đồng hụi bà B đã thanh toán đầy đủ cho chủ hụi và yêu cầu ông C hoàn trả lại số tiền này tổng cộng 80.700.000 đồng. Xét thấy, ông C là người vi phạm nghĩa vụ với bà B, làm cho bà B bị thiệt hại nên bà B kiện đòi lại số tiền bị thiệt hại 80.700.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu

án phí theo quy định của pháp luật số tiền 4.035.000 đồng (80.700.000 đồng X 5%). Bà B được miễn án phí dự nộp nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc ông Đặng Văn C phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Trần Ngọc B số tiền 80.700.000 đồng (Tám mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Đặng Văn C phải chịu 4.035.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên